**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TIẾNG ANH LỚP 9**

**Tuần 26**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG** |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp** | **UNIT 8: CELEBRATIONS****Lesson 5: Language focus** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **Hoạt động 1**: Hs nối các câu. Sử dụng mệnh đề quan hệ.Example: Tet is a festival. Tet occurs in late January or early February.=> Tet is a festival which occurs in late January or early February.a. ……………….b. ………………..**Hoạt động 2**: Hs miêu tả từng người trong tranh. Sử dụng mệnh đề quan hệ.Example:I am the boy who is wearing a white T-shirt.My Aunt Judy is the woman who is holding Jack.…………………..…………………..**Hoạt động 3**: Hs nối các câu, sử dụng các từ trong ngoặc***a)****Thu Ha is not satisfied with her preparations for Tet. Thu Ha has decorated her house and made plenty of cakes. (even though)**=> Thu Ha is not satisfied with her preparations for Tet even though she has decorated her house and made plenty of cakes.****…………………………….******…………………………….*****Hoạt động 3**: Hs nhìn tranh, hoàn thành câu, sử dụng dạng đúng của động từ**a.** Although Mrs. Thoa was tired, she **helped** Tuan with his homework.**b.** Even though Liz has an exam tomorrow, **she watches TV.**…………………….……………………. |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **Hoạt động 5**: Hs ôn lại phần ngữ pháp unit 8 qua những bài tập đã làm**Các đại từ quan hệ:**1. WHO:- làm chủ từ trong mệnh đề quan hệ- thay thế cho danh từ chỉ người● ... N (person) + WHO + V + O2. WHOM:- làm túc từ cho động từ trong mệnh đề quan hệ- thay thế cho danh từ chỉ người● ... N (person) + WHOM + S + V3. WHICH:- làm chủ từ hoặc túc từ trong mệnh đề quan hệ- thay thế cho danh từ chỉ vật● ... N (thing) + WHICH + V + O● ... N (thing) + WHICH + S + V4. THAT:- có thể thay thế cho vị trí của who, whom, which trong mệnh đề quan hệ quan hệ xác định\* Các trường hợp thường dùng “that”:- khi đi sau các hình thức so sánh nhất- khi đi sau các từ: only, the first, the last- khi danh từ đi trước bao gôm cả người và vật- khi đi sau các đại từ bất định, đại từ phủ định, đại từ chỉ số lượng: no one, nobody, nothing, anyone, anything, anybody, someone, something, somebody, all, some, any, little, none.Ex: He was the most interesting person that I have ever met.It was the first time that I heard of it.These books are all that my sister left me.She talked about the people and places that she had visited.\* Các trường hợp không dùng that:- trong mệnh đề quan hệ không xác định- sau giới từ5. WHOSE: dùng để chỉ sở hữu cho danh từ chỉ người hoặc vật, thường thay cho các từ: her, his, their, hoặc hình thức ‘s...N (person, thing) + WHOSE + N + V ... |